

Thứ hai, ngày 12 tháng 8 năm 2019

Vietnam Daily Review

Phiên hồi phục nhẹ

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 13/8/2019		•	
Tuần 12/8-16/8/2019		•	
Tháng 8/2019		•	

Nhận định:

Thị trường: Ngay từ đầu phiên sáng, VN-Index đã có tín hiệu hồi phục nhờ đã tăng ở các mã bluechips VJC, HPG, GAS. Trong phiên chiều, do sự giằng co của các mã trụ cột thị trường, chỉ số có diễn biến dao động quanh mốc tham chiếu trước khi lấy lại được trạng thái tăng. Thị trường có phiên hồi phục nhẹ theo xu hướng chung trong khu vực. Thanh khoản tiếp tục suy giảm cùng với động thái liên tục bán ròng của khối ngoại cho thấy đây chỉ là sự phục hồi tạm thời trong ngắn hạn. Nhà đầu tư nên thận trọng trong giao dịch trước tình hình biến động của cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung cũng như giữa Nhật Bản - Hàn Quốc và đầu tư vào những ngành ít chịu ảnh hưởng của yếu tố ngoài nước như bán lẻ và CNTT.

Hợp đồng tương lai: Các HĐTL đều tăng theo đà tăng của chỉ số cơ sở. Nhà đầu tư nên ưu tiên những nhịp cạnh mua với giá mục tiêu quanh ngưỡng 875 điểm cho các hợp đồng ngắn hạn và quanh ngưỡng 880 điểm cho các hợp đồng dài hạn hơn.

Chứng quyền: Trong phiên giao dịch ngày 12/08/2019, thị trường chứng quyền diễn biến tích cực khi hầu hết các mã đều tăng theo đà tăng của chứng khoán cơ sở. Khối lượng giao dịch tăng mạnh. Các chỉ báo kỹ thuật tiếp tục cho thấy xu hướng hồi phục trong ngắn hạn của cổ phiếu cơ sở HPG, và sẽ tạo động lực tăng của nhóm chứng quyền này trong các phiên tới. Trong khi đó, FPT đang tiếp cận ngưỡng trên của kênh xu hướng tăng, và có thể điều chỉnh kỹ thuật trong ngắn hạn. Chứng quyền có cổ phiếu cơ sở là FPT có thể gặp áp lực giảm trong các phiên tới.

Danh mục i-Invest: Theme_Top 10 cổ phiếu VN30_+0.5%.

Danh mục Top 10 cổ phiếu VN30 hôm nay có hiệu suất ấn tượng +0.5% so với mức tăng nhẹ 0.1% của VN-Index. Ngược lại, danh mục Cổ tức cao - Thanh khoản giảm mạnh -1.2%.

Cập nhật iBroker: FPT, KBC, NDN, DIG, PNJ

Phân tích kỹ thuật: DGW_Tăng giá trung hạn (Trang 3)

Điểm nhấn

- VN-Index **+0.97 điểm**, đóng cửa 975.31. HNX-Index **+0.03 điểm**, đóng cửa 102.82.
- Kéo chỉ số tăng: **BID (+0.66); VJC (+0.46); HPG (+0.42); GAS(+0.39); MBB (+0.28).**
- Kéo chỉ số giảm: **VCB (-0.87); SAB (-0.24); VNM (-0.20); VIC (-0.20); CTG (-0.16).**
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt 2,626.93 tỷ đồng, **-9.72%** so với phiên hôm trước.
- Biên độ dao động là 4.41 điểm. Thị trường có **147** mã tăng và 153 mã giảm.
- Giá trị bán ròng của khối ngoại: **18.09 tỷ đồng** trên sàn HOSE, gồm **SGN (12.62 tỷ), VCB (11.47 tỷ) và PHR (9.35 tỷ).** Khối ngoại bán ròng trên sàn HNX với giá trị **0.28 tỷ đồng.**

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX **975.31**Giá trị: 2626.93 tỷ **0.97 (0.1%)**

Khối ngoại (ròng): -18.03 tỷ

HNX-INDEX **102.82**Giá trị: 296.42 tỷ **0.03 (0.03%)**

Khối ngoại (ròng): -0.281 tỷ

UPCOM-INDEX **57.93**Giá trị: 519.46 tỷ **-0.5 (-0.86%)**

Khối ngoại(ròng): 2.81 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	53.7	-1.47%
Giá vàng	1,503	0.70%
Tỷ giá USD/VND	23,203	-0.08%
Tỷ giá EUR/VND	25,985	0.10%
Tỷ giá JPY/VND	22,038	0.36%
LS liên NH 1 tháng	3.2%	1.83%
LS TPCP 5 năm	3.6%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VRE	12.0	SGN	12.8
PLX	11.1	VCB	11.5
HDB	10.8	PHR	9.3
BID	10.8	VNM	4.7
KBC	10.1	GAB	4.3

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Vận động ngành	Trang 2
Tín hiệu cổ phiếu	Trang 3
Thị trường phái sinh	Trang 4
Cổ phiếu lớn	Trang 5
Thống kê thị trường	Trang 6
Báo cáo mới nhất	Trang 7
iBroker	Trang 8
i-INVEST	Trang 9
Khuyến cáo sử dụng	Trang 10

Cập nhật hiệu suất i-Invest: Danh mục Theme

Danh mục đáng chú ý trong ngày: Theme_Top 10 cổ phiếu VN30_+0.5%

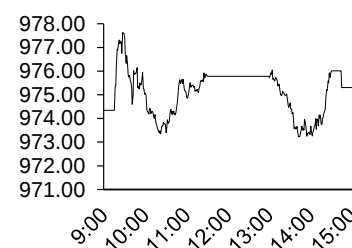
Danh mục Theme	1 ngày	1 tuần	1 tháng	3 tháng	6 tháng	1 năm
Top 10 cổ phiếu VN30	0.5%	2.1%	0.2%	2.2%	0.8%	1.6%
Dầu khí	0.4%	-0.3%	-3.9%	-5.3%	5.7%	1.5%
Ngân hàng	0.3%	0.3%	1.2%	3.6%	1.8%	-3.2%
Cổ phiếu hết room ngoại	0.3%	2.0%	4.3%	6.7%	5.3%	6.4%
MSCI frontier 100 Việt Nam	0.1%	0.5%	-0.4%	-1.5%	2.3%	2.0%
Hàng tiêu dùng	0.1%	1.5%	4.7%	5.4%	6.6%	14.0%
BĐS & Khu công nghiệp	0.0%	0.9%	-0.4%	2.2%	3.7%	2.8%
Nước & Năng lượng	0.0%	0.1%	-5.0%	-2.5%	0.6%	14.3%
Xây dựng & Vật liệu XD	-0.3%	-0.7%	-3.1%	-3.7%	-1.5%	-4.0%
Vật liệu Xây dựng	-0.3%	2.5%	-0.6%	0.8%	6.5%	11.6%
Xây dựng	-0.4%	-1.0%	-4.8%	-6.4%	-8.5%	-11.7%
Bảo hiểm & Chứng khoán	-0.6%	0.5%	-4.5%	-5.6%	-2.6%	-3.9%
Chiến tranh thương mại	-0.7%	1.8%	-2.0%	1.5%	2.2%	15.7%
Cổ tức cao - Thanh khoản tốt	-1.2%	-0.6%	-3.5%	-0.2%	5.6%	20.9%
VNINDEX	0.1%	0.2%	0.0%	1.0%	3.2%	0.7%
VN30INDEX	0.4%	1.1%	0.8%	0.3%	-0.7%	-7.0%

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Hình 1

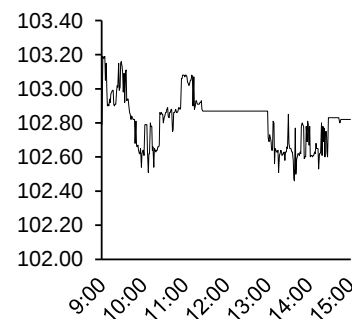
HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

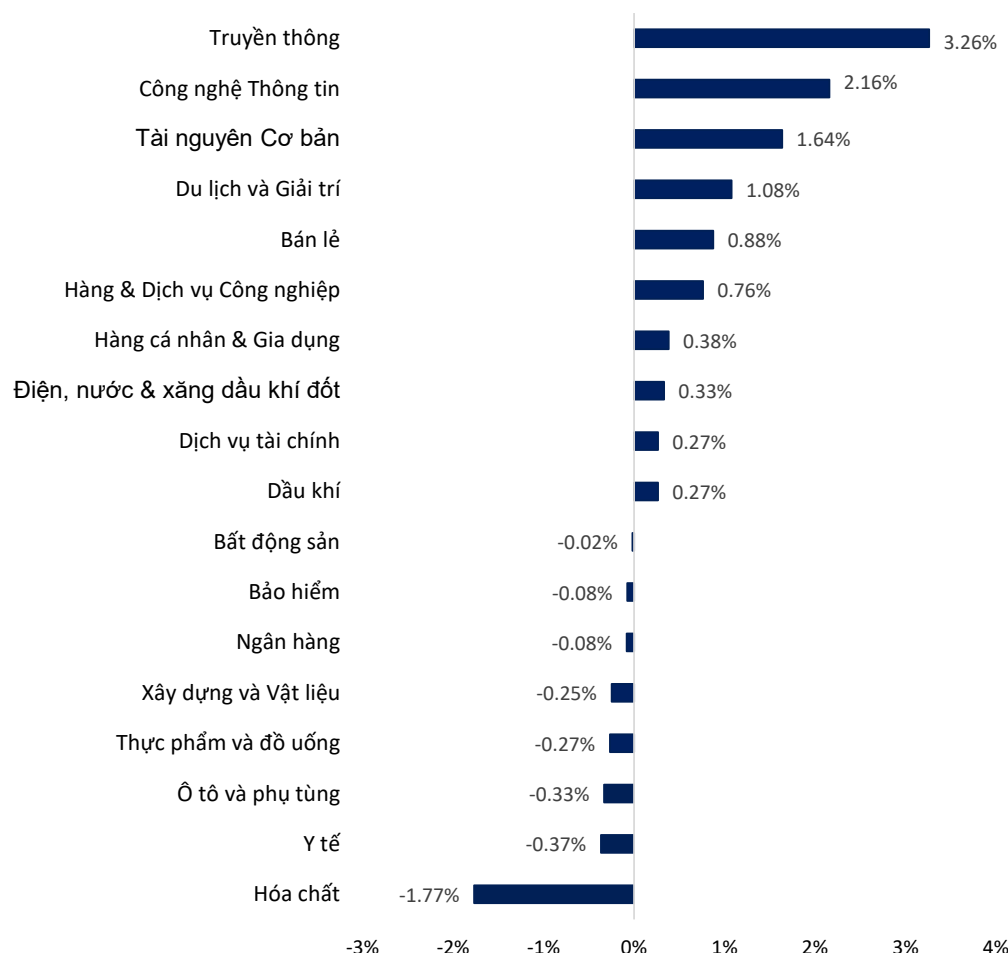
Hình 2

HNX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Vận động nhóm ngành trong phiên



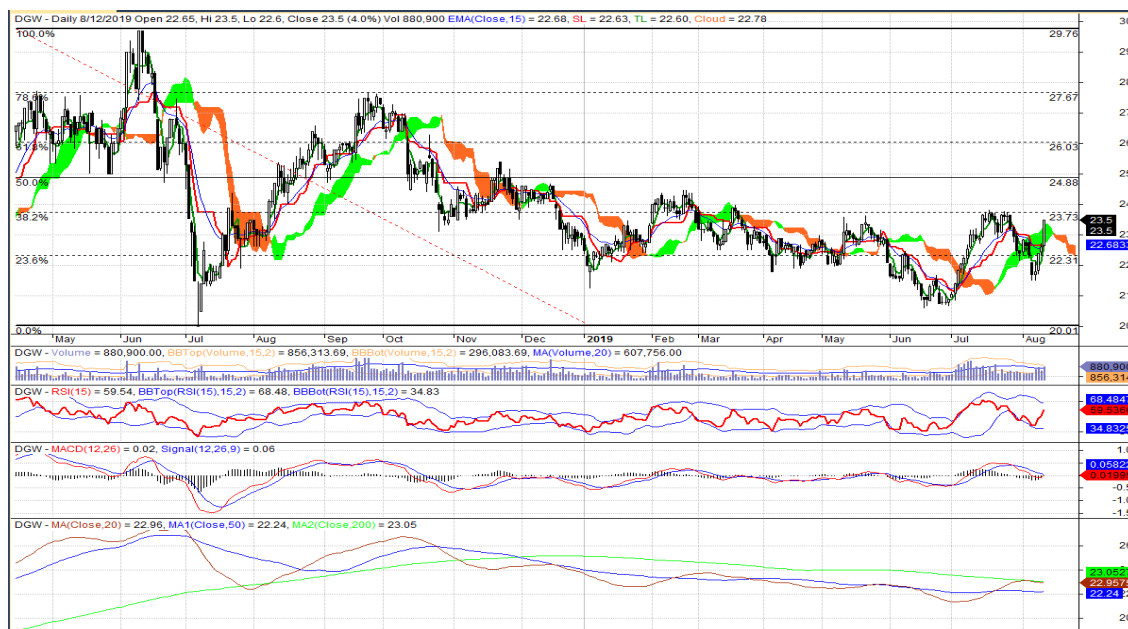
Phân tích kỹ thuật

DGW_Tăng giá trung hạn

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Hồi phục.
- Chỉ báo xu hướng MACD: Phân kỳ dương, MACD nằm dưới đường trung tâm và đường tín hiệu.
- Chỉ báo RSI: Vùng trung lập, hồi phục từ vùng quá bán.
- Đường MAs: MA20 cắt lên MA50 và MA200

Nhận định: Cổ phiếu DGW đã hình thành mô hình 2 đáy trung hạn với ngưỡng đáy sau cao hơn ngưỡng đáy trước. Chỉ báo RSI đang báo hiệu xu hướng tích cực trong khi chỉ báo MACD đang đảo chiều tích cực. Đường giá cổ phiếu đã vượt lên dải mây Ichimoku và thị giá cũng đã vượt lên ngưỡng MA200 đây cũng có tín hiệu tăng giá trung hạn với ngưỡng hỗ trợ tại vùng giá 23. Như vậy, DGW sẽ hồi phục trở lại vùng giá 26-27 trong các phiên giao dịch tới.



Phân Tích cơ bản về cổ phiếu

Khuyến nghị MUA; Giá mục tiêu 27,400. EPS 3,225; PE 7.13; PB 1.27

Dự báo KQKD

BSC dự báo doanh thu và lợi nhuận sau thuế của DGW năm 2019 lần lượt đạt 7,135 tỷ đồng (+20% yoy) và 136 tỷ đồng (+25% yoy), EPS 2019FW = 3,225 đồng/cp, PE FW 2019 = 7.13 lần.

Luận điểm đầu tư

Nokia tiếp tục được kỳ vọng là động lực tăng trưởng cho mảng ĐTDĐ.

Tăng trưởng mảng thiết bị vi tính duy trì mức 2 con số.

Chuyển đổi từ mô hình phân phối truyền thống sang mô hình phát triển thị trường giúp cải thiện về biên lợi nhuận và ký được hợp đồng với nhiều nhãn hàng lớn nước ngoài.

Rủi ro Đầu tư

Rủi ro về vấn đề ký hợp đồng, do thời gian trung bình của các hợp đồng phân phối thường chỉ 1 năm.

Phụ thuộc quá nhiều vào một số đối tác chính như mảng ĐTDĐ chủ yếu là Xiaomi và Nokia.

Cập nhật KQKD

KQKD năm 2018 của DGW ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng. Doanh thu và lợi nhuận sau thuế lần lượt đạt 5,943 tỷ đồng (+55.6% YoY) và 109 tỷ đồng (+39.4% YoY) chủ yếu nhờ vào tăng trưởng chính từ mảng (1) Điện thoại di động và (2) Thiết bị văn phòng. Biên lợi nhuận gộp 2018 giảm xuống mức 6.1% so với mức 7.1% năm 2017.

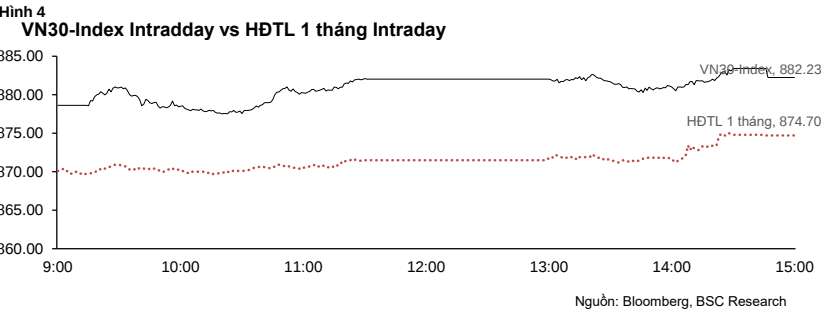
DGW tiếp tục đặt kế hoạch kinh doanh duy trì mức tăng trưởng mạnh với doanh thu và lợi nhuận sau thuế lần lượt đạt 7,150 tỷ đồng (+20% YoY) và 137 tỷ đồng (+25% YoY).

Kết quả kinh doanh 2 tháng đầu năm 2019. Doanh thu và lợi nhuận sau thuế 2T/2019 lần lượt ước đạt 839 tỷ đồng (+29% YoY) và 16.9 tỷ đồng (+33% YoY).

Nội dung Báo cáo vui lòng tham khảo đường dẫn:

<https://www.bsc.com.vn/Report/ReportFile/2245785>

Thị trường hợp đồng tương lai



Bảng 3
Hợp đồng tương lai

CK	Đóng	± Ngày	Chênh lệch	%	KLGD	Ngày tới hạn	Số ngày
VN30F1908	874.70	0.57%	-7.53	-31.6%	47781	8/15/2019	5
VN30F1909	871.20	0.15%	-11.03	2139.1%	7165	9/19/2019	40
VN30F1912	875.00	0.08%	-7.23	155.4%	166	12/19/2019	131
VN30F2003	876.60	0.26%	-5.63	-49.2%	31	3/19/2020	222

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Nhận định:

- VN30 Index tăng 3.61 điểm lên mức 882.23 điểm. Các cổ phiếu chủ chốt như HPG, VJC, FPT, MBB, và MWG tác động mạnh đến xu hướng tăng của VN30. VN30 tiếp tục có phiên hồi phục tích cực và vượt trên ngưỡng hỗ trợ 880 điểm.
- Các HDTL đều tăng theo đà tăng của chỉ số cơ sở. Xét về khối lượng giao dịch, HDTL đều đang giảm. Xét về vị thế mở, ngoại trừ VN30F1909, các hợp đồng khác đều đang giảm. Điều này tiếp tục phản ánh kỳ vọng giảm giá trong ngắn hạn và phục hồi trong trung hạn của chỉ số cơ sở. VN30F1908 có thể biến động mạnh trong những phiên tiếp theo, khi hợp đồng này sẽ đáo hạn vào ngày 15/8. Nhà đầu tư nên ưu tiên những nhịp cạnh mua với giá mục tiêu quanh ngưỡng 875 điểm cho các hợp đồng ngắn hạn và quanh ngưỡng 880 điểm cho các hợp đồng dài hạn hơn.

Thị trường chứng quyền có bảo đảm

Mã	CTCK	Ngày đáo hạn	Thời gian còn lại	CR**	KI giao dịch	± Ngày	KLNY (cp)
CMWG1902	VND	12/11/2019	121	4:1	38,160	-5.3%	2,400,000
CMWG1904	SSI	12/30/2019	140	1:1	75,910	137.3%	1,000,000
CMBB1902	HSC	12/17/2019	127	1:1	97,650	299.9%	1,000,000
CFPT1902	SSI	9/30/2019	49	1:1	156,030	-28.6%	1,000,000
CMBB1901	SSI	9/28/2019	47	1:1	245,620	36.6%	3,000,000
CMWG1901	BSC	9/9/2019	28	4:1	112,320	-8.0%	1,000,000
CFPT1903	SSI	12/30/2019	140	1:1	169,000	128.4%	2,000,000
CFPT1901	VND	9/11/2019	30	2:1	215,640	10.9%	2,000,000
CMWG1903	HSC	12/30/2019	140	5:1	292,460	-3.2%	2,000,000
CHPG1905	SSI	12/30/2019	140	1:1	62,750	71.8%	1,000,000
CHPG1903	VPBS	9/12/2019	31	2:1	33,240	-12.1%	1,500,000
CHPG1901	MBS	9/10/2019	29	2:1	166,350	1040.9%	2,000,000
CHPG1904	SSI	9/30/2019	49	1:1	122,130	458.9%	1,000,000
CPNJ1901	MBS	9/10/2019	29	5:1	121,700	740.5%	1,000,000
CVNM1901	KIS	12/13/2019	123	10:1	428,880	-9.5%	5,000,000
CHPG1902	KIS	12/11/2019	121	5:1	394,680	93.8%	3,000,000

Chú thích:

- * Giá lý thuyết được tính theo công thức Black-Scholes
- Lãi suất phi rủi ro là 4.75%
- Độ lệch chuẩn là 28.77%
- ** Tỷ lệ chuyển đổi

Nhận định:

- Trong phiên giao dịch ngày 12/08/2019, thị trường chứng quyền diễn biến tích cực khi hầu hết các mã đều tăng theo đà tăng của chứng khoán cơ sở. Khối lượng giao dịch tăng mạnh.
- CHPG1901, CFPT1903 và CFPT1902 tăng giá nhiều nhất lần lượt là 23.86%, 21.96 và 21.37%. Thanh khoản thị trường tăng mạnh 37.27%, CVNM1901 có khối lượng giao dịch nhiều nhất chiếm 16% thị trường.
- Ngoại trừ các chứng quyền có chứng khoán cơ sở là MWG và FPT, các chứng quyền khác duy trì mức giá thị trường cao hơn so với mức giá lý thuyết. CMWG1901 và CMWG1902 là những chứng quyền có tỷ suất sinh lời lớn nhất. Trong khi đó, CMWG1904 và CMWG1901 là những chứng quyền có trạng thái lãi lớn nhất. Các chỉ báo kỹ thuật tiếp tục cho thấy xu hướng hồi phục trong ngắn hạn của cổ phiếu cơ sở HPG, và sẽ tạo động lực tăng của nhóm chứng quyền này trong các phiên tới. Trong khi đó, FPT đang tiếp cận ngưỡng trên của kênh xu hướng tăng, và có thể điều chỉnh kỹ thuật trong ngắn hạn. Chứng quyền có cổ phiếu cơ sở là FPT có thể gặp áp lực giảm trong các phiên tới.

Tô Quang Vinh
vinhtq@bsc.com.vn

Bảng 1
Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
HPG	23.60	2.16	1.15
VJC	134.50	2.13	1.06
FPT	52.30	2.35	0.91
MBB	21.90	2.10	0.80
MWG	117.00	0.95	0.44

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 2
Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
EIB	17.4	-1.98	-0.51
VCB	77.7	-1.02	-0.33
VNM	120.6	-0.33	-0.28
CTD	102.0	-3.13	-0.19
HDB	26.2	-0.57	-0.14

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Giá phát hành	Giá chứng quyền	± Ngày	Giá Lý thuyết *
1,200	1,090	23.86%	618
6,000	9,830	21.96%	7,418
3,800	7,100	21.37%	6,626
2,200	2,000	16.96%	1,375
2,000	7,850	14.60%	7,255
1,900	3,750	13.64%	3,739
1,500	900	11.11%	542
3,300	3,550	10.94%	2,208
14,000	32,440	7.63%	28,695
2,700	5,820	7.38%	4,774
1,900	2,400	4.80%	1,511
1,000	550	3.77%	0
2,990	9,100	2.82%	7,112
1,700	2,420	2.11%	1,481
3,200	3,000	0.00%	1,329
1,200	780	-1.27%	15

Mã	Giá hòa vốn	Giá thực hiện	Giá CKCS
CMWG1901	96,300	88,300	117,000
CHPG1901	47,999	22,900	23,600
CHPG1902	168,888	41,999	23,600
CHPG1903	22,100	23,200	23,600
CMBB1901	23,700	20,600	21,900
CMBB1902	26,300	21,800	21,900
CMWG1902	48,990	90,000	117,000
CPNJ1901	26,300	77,981	85,700
CVNM1901	47,200	158,888	120,600
CFPT1902	96,981	46,000	52,300
CFPT1903	57,000	46,000	52,300
CHPG1904	98,800	23,100	23,600
CHPG1905	93,300	23,100	23,600
CMWG1903	25,800	95,000	117,000
CMWG1904	165,000	90,000	117,000
CFPT1901	27,000	45,000	52,300

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE
MWG	Bán lẻ	117.0	0.9%	0.7	2,252	3.6	7,893	14.8	5.0	49.0%	38.6%
PNJ	Bán lẻ	85.7	1.8%	1.0	830	3.0	4,727	18.1	4.7	49.0%	27.9%
BVH	Bảo hiểm	78.0	0.0%	1.3	2,377	0.1	1,503	51.9	3.6	25.6%	6.8%
PVI	Bảo hiểm	37.7	-1.0%	0.7	379	0.6	3,061	12.3	1.3	51.3%	10.7%
VIC	Bất động sản	120.0	-0.2%	1.1	17,457	0.6	1,673	71.7	4.9	15.0%	8.2%
VRE	Bất động sản	35.5	-0.1%	1.1	3,589	1.4	1,033	34.3	2.9	32.5%	8.8%
NVL	Bất động sản	59.9	-0.2%	0.8	2,423	1.0	3,579	16.7	2.8	7.1%	17.8%
REE	Bất động sản	34.8	1.2%	1.0	469	1.5	5,261	6.6	1.1	49.0%	18.1%
DXG	Bất động sản	16.1	-0.6%	1.4	244	2.4	3,744	4.3	1.0	48.3%	27.0%
SSI	Chứng khoán	22.2	0.7%	1.3	490	1.0	1,997	11.1	1.2	58.8%	10.9%
VCI	Chứng khoán	33.5	-0.3%	1.0	237	0.0	5,067	6.6	1.5	37.4%	24.7%
HCM	Chứng khoán	20.1	-0.5%	1.4	267	0.5	1,434	14.0	1.5	56.7%	11.1%
FPT	Công nghệ	52.3	2.3%	0.8	1,542	4.1	4,349	12.0	2.7	49.0%	23.4%
FOX	Công nghệ	42.6	-2.7%	0.4	461	0.0	3,778	11.3	2.8	0.2%	27.7%
GAS	Dầu khí	102.0	0.7%	1.5	8,488	0.9	6,019	16.9	4.4	3.7%	26.9%
PLX	Dầu khí	62.4	0.3%	1.5	3,176	1.0	3,271	19.1	3.7	13.1%	20.2%
PVS	Dầu khí	20.8	0.0%	1.7	432	1.7	2,351	8.8	0.8	24.1%	9.8%
BSR	Dầu khí	10.1	2.0%	0.8	1,362	0.5	1,163	8.7	1.0	41.1%	11.0%
DHG	Dược	96.0	-1.0%	0.5	546	0.2	4,602	20.9	4.1	54.3%	20.2%
DPM	Hóa chất	14.4	2.5%	0.7	245	0.2	838	17.2	0.7	20.0%	4.9%
DCM	Hóa chất	8.1	-0.2%	0.7	186	0.0	894	9.0	0.7	2.6%	7.6%
VCB	Ngân hàng	77.7	-1.0%	1.3	12,530	1.6	4,730	16.4	3.7	23.9%	25.4%
BID	Ngân hàng	35.4	1.9%	1.5	5,254	2.1	2,107	16.8	2.2	3.2%	13.8%
CTG	Ngân hàng	20.4	-0.7%	1.6	3,294	2.0	1,470	13.8	1.1	30.0%	7.8%
VPB	Ngân hàng	19.0	0.0%	1.2	2,029	0.7	2,965	6.4	1.2	23.2%	20.6%
MBB	Ngân hàng	21.9	2.1%	1.1	2,012	3.9	3,215	6.8	1.4	20.0%	21.7%
ACB	Ngân hàng	22.0	0.5%	1.1	1,551	0.5	3,438	6.4	1.5	34.0%	26.4%
BMP	Nhựa	51.2	-1.3%	0.9	182	0.2	5,040	10.2	1.7	76.8%	17.2%
NTP	Nhựa	39.9	-2.7%	0.4	155	0.0	4,490	8.9	1.5	21.0%	18.0%
MSR	Tài nguyên	16.8	1.2%	1.2	657	0.0	732	23.0	1.2	2.0%	5.6%
HPG	Thép	23.6	2.2%	1.0	2,833	8.3	2,898	8.1	1.5	38.3%	19.9%
HSG	Thép	6.9	-0.7%	1.5	126	0.3	425	16.1	0.5	17.6%	3.3%
VNM	Tiêu dùng	120.6	-0.3%	0.8	9,131	2.3	5,465	22.1	7.4	58.9%	35.0%
SAB	Tiêu dùng	274.4	-0.5%	0.8	7,651	0.1	6,735	40.7	10.0	63.4%	27.1%
MSN	Tiêu dùng	76.0	-0.1%	1.2	3,863	0.9	3,304	23.0	2.8	40.4%	15.6%
SBT	Tiêu dùng	16.0	0.0%	0.5	365	1.0	542	29.5	1.4	6.0%	4.9%
ACV	Vận tải	84.5	-0.5%	0.8	7,998	0.1	2,630	32.1	6.0	3.6%	19.7%
VJC	Vận tải	134.5	2.1%	1.1	3,167	4.6	9,850	13.7	5.2	19.7%	43.3%
HVN	Vận tải	39.4	0.1%	1.7	2,430	0.5	1,747	22.6	3.1	10.0%	13.4%
GMD	Vận tải	27.7	-0.2%	0.8	357	0.8	1,888	14.6	1.3	49.0%	9.4%
PVT	Vận tải	18.4	-1.6%	0.6	225	0.5	2,505	7.3	1.3	31.0%	18.2%
VCS	Vật liệu xây dựng	86.5	3.1%	0.9	590	2.0	7,458	11.6	4.4	2.7%	44.1%
VGC	Vật liệu xây dựng	19.0	-1.3%	0.9	370	0.2	1,333	14.3	1.3	13.1%	9.1%
HT1	Vật liệu xây dựng	15.1	-0.7%	0.8	250	0.0	1,657	9.1	1.1	6.4%	11.7%
CTD	Xây dựng	102.0	-3.1%	0.7	339	0.2	13,465	7.6	1.0	49.0%	13.4%
VCG	Xây dựng	26.5	0.0%	1.1	509	0.3	1,307	20.3	1.8	0.0%	9.7%
CII	Xây dựng	21.3	1.2%	0.5	230	0.5	485	43.9	1.1	52.6%	2.4%
POW	Điện	13.3	-1.1%	0.6	1,354	0.6	820	16.2	1.3	14.9%	7.8%
NT2	Điện	24.6	1.0%	0.6	308	0.1	2,241	11.0	1.7	22.4%	16.9%

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
BID	35.35	1.87	0.66	1.37MLN
VJC	134.50	2.13	0.45	801570.00
HPG	23.60	2.16	0.41	8.13MLN
GAS	102.00	0.69	0.40	207340.00
MBB	21.90	2.10	0.29	4.09MLN

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	22.00	0.46	0.17	577900.00
VCS	86.50	3.11	0.09	543500.00
CEO	10.60	1.92	0.03	1.57MLN
L14	68.70	4.25	0.03	130300.00
VIX	6.60	4.76	0.02	6800.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VCB	77.70	-1.02	-0.88	475000.00
SAB	274.40	-0.47	-0.25	6910.00
VNM	120.60	-0.33	-0.21	442330.00
VIC	120.00	-0.17	-0.20	107460.00
CTG	20.35	-0.73	-0.17	2.29MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DGC	29.80	-3.87	-0.10	760200.00
NTP	39.90	-2.68	-0.03	9200.00
CTX	40.70	-9.56	-0.03	700.00
TNG	17.90	-3.24	-0.03	1.41MLN
NVB	7.50	-1.32	-0.03	308300.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HAR	3.56	6.91	0.01	169320.00
PGI	17.20	6.83	0.03	910.00
LGC	41.70	6.79	0.15	600.00
VOS	1.89	6.78	0.01	771900.00
GAB	14.20	6.77	0.00	141360.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DPS	0.50	25.0	0.00	27000.00
SPI	0.90	12.5	0.00	24900.00
DST	1.00	11.1	0.00	80200.00
IVS	11.00	10.0	0.02	700.00
TKU	8.80	10.0	0.00	100.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VAF	10.05	-6.94	-0.01	10.00
PIT	4.56	-6.94	0.00	610.00
DPR	43.10	-6.91	-0.04	395480.00
RIC	5.00	-6.89	0.00	130.00
DXV	2.84	-6.89	0.00	10.00

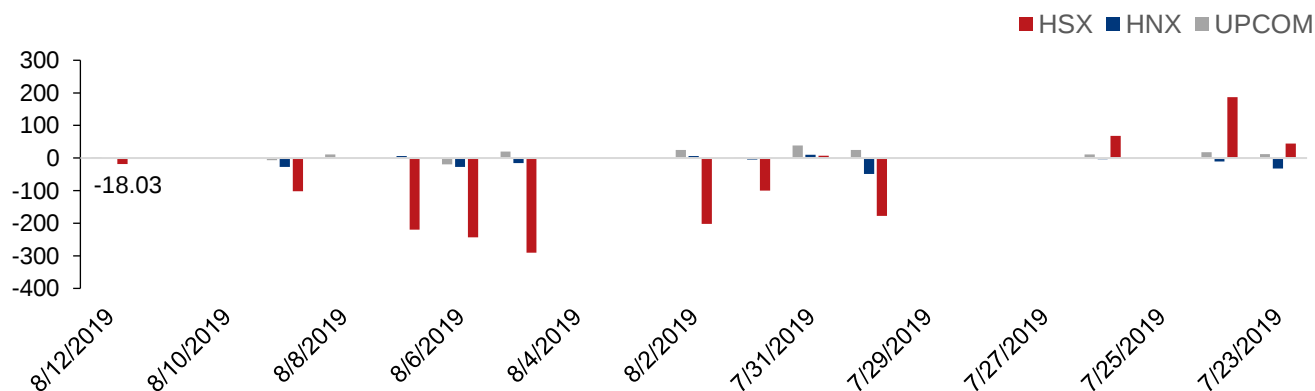
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PSE	6.30	-19.23	-0.01	100.00
KKC	8.10	-10.00	0.00	100.00
NST	13.50	-10.00	0.00	100.00
PGT	3.60	-10.00	0.00	71000.00
TXM	3.60	-10.00	0.00	10300.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo
1	Vĩ Mô & Thị Trường Quý II_Phen hóa và biến	Phân tích vĩ mô		Click
2	Vĩ Mô & Thị Trường Tháng 05.2019_Kiểm tra và hồ	Phân tích vĩ mô		Click
3	Báo cáo Đánh giá ảnh hưởng của EVFTA	Phân tích ngành		Click
4	2019M2_Biến động giằng co chờ thông tin hỗ trợ	Phân tích vĩ mô		Click
5	2019M1_Tăng điểm từ vùng giá thấp	Phân tích vĩ mô		Click
6	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2019	Phân tích vĩ mô		Click
7	Vĩ mô_Vietnam Sector Outlook_2019_VN	Phân tích ngành		Click
8	BSC_Vietnam Sector Review_2018_VN	Phân tích ngành		Click
9	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2018	Phân tích ngành		Click
10	VM_M11_Giao dịch giằng co, toan tính cho 2019	Phân tích vĩ mô		Click
11	Vĩ mô 2018M10_Xây nền cơ bản, cơ hội phục hồi	Phân tích vĩ mô		Click
12	Vĩ mô_Quý 3/2018_Mùa công bố KQKD quý III	Phân tích vĩ mô		Click
13	BSC_Việt Nam TTCK Mới nổi FTSE	Phân tích vĩ mô		Click
14	Vĩ mô_Tháng 08_Kỳ vọng nâng hạng từ FTSE	Phân tích vĩ mô		Click
15	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click
17	Vĩ mô_Tháng 07_Phen hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click
18	Vĩ mô 2018M6_Ấn số từ các yếu tố bên ngoài	Phân tích vĩ mô		Click
19	Vĩ mô 2018M5_Phen hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click
20	tin_20180503	Phân tích vĩ mô		Click

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo
1	VEA	Máy công nghiệp	Theo dõi	1/7/2019	58.0	61.4	55.2	5,276	10.5	3.0	Click
2	VSC	Cảng biển	Theo dõi	24/06/2019	31.8	34.6	29.0	4,234	6.9	1.0	Click
3	ACB	Ngân hàng	Mua	24/06/2019	28.6	32.7	22.0	3,438	6.4	1.5	Click
4	VIB	Ngân hàng	Mua	24/06/2019	16.6	21.6	19.9	3,754	5.3	1.4	Click
5	HSG	Thép	Theo dõi	24/06/2019	7.7	9.0	6.9	425	16.1	0.5	Click
6	FRT	Bán lẻ	Theo dõi	20/06/2019	56.0		51.8	4,314	12.0	3.6	Click
7	MSN	Thực phẩm	Theo dõi	20/06/2019	82.8	89.8	76.0	3,304	23.0	2.8	Click
8	SCS	Hàng không	Theo dõi	11/6/2019	159.9	167.0	157.0	7,716	20.3	10.5	Click
9	GMD	Cảng biển	Theo dõi	11/6/2019	26.3	28.9	27.7	1,888	14.6	1.3	Click
10	MWG	Bán lẻ	Mua	10/6/2019	88.3	132.1	117.0	7,893	14.8	5.0	Click
11	NLG	Bất động sản	Mua	24/05/2019	31.2	40.5	31.7	3,751	8.5	1.6	Click
12	BCC	Xi măng	Mua	17/05/2019	8.7	11.2	7.9	1,433	5.5	0.5	Click
13	VHC	Thủy sản	Mua	16/05/2019	92.8	108.5	85.3	18,452	4.6	1.7	Click
14	DRC	Cao su	Theo dõi	15/05/2019	22.4	25.1	20.6	1,294	15.9	1.6	Click
15	TNG	Dệt may	Theo dõi	8/5/2019	20.8	21.0	17.9	3,481	5.1	1.2	Click
16	LHG	Bất động sản	Mua	7/5/2019	18.6	25.5	18.2	2,655	6.8	0.8	Click
17	FPT	Phần mềm	Mua	3/5/2019	50.0	59.1	52.3	4,349	12.0	2.7	Click
18	DGW	Bán lẻ	Mua	8/4/2019	22.9	27.4	23.5	3,149	7.5	1.2	Click
19	HDG	Bất động sản	Mua	8/4/2019	42.5	58.0	36.3	8,518	4.3	2.1	Click
20	GEX	Thiết bị điện	Mua	1/4/2019	23.0	30.2	23.3	2,589	9.0	1.7	Click



TRỢ LÝ THÔNG MINH iBROKER

Nhanh chóng, chính xác, chuyên sâu

BSC ibroker là dịch vụ 24/7 cung cấp cho khách hàng để hỗ trợ tra cứu thông tin, phân tích dữ liệu thị trường, dữ liệu cổ phiếu và đưa ra các tư vấn khuyến nghị đầu tư. BSC iBroker không thay thế khách hàng trong việc ra quyết định giao dịch; khách hàng nên xem xét BSC iBroker như một nguồn thông tin tham khảo.



Trợ lý phân tích định lượng (kim): gồm các chức năng tư vấn cổ phiếu dựa trên phân tích dữ liệu giá và khối lượng giao dịch, tư vấn tín hiệu mua/bán cổ phiếu trong phiên; tra cứu biến động dòng tiền theo các nhóm ngành thị trường; tra cứu tin tức báo chí,...



Trợ lý phân tích cơ bản (mộc): có chức năng phân tích các chỉ tiêu tài chính cơ bản của từng mã cổ phiếu ở kỳ hiện tại, so sánh với chỉ tiêu tài chính trung bình ngành và trung bình toàn thị trường.



Trợ lý báo cáo phân tích (thủy): Có chức năng tra cứu danh sách và nội dung các báo cáo cập nhật doanh nghiệp, phân tích ngành và doanh nghiệp của các chuyên viên phân tích BSC.



Trợ lý phái sinh (hỏa): cung cấp các chức năng sau: lịch phái sinh; thông tin công bố; tư vấn tham khảo thông tin giao dịch và tư vấn chiến lược giao dịch các hợp VN30F1m, VN30F2M, VN30F1Q, VN30F2Q; Xây dựng chiến lược giao dịch Alpha nghiên cứu các tác động làm thay đổi xu hướng vận động của các HĐTL theo phiên.

Sử dụng iBroker tại đây
Bản công bố rủi ro

[Link](#)
[Link](#)

Hướng dẫn sử dụng
Video hướng dẫn sử dụng

[Link](#)
[Link](#)

Báo cáo cập nhật trên iBroker trong ngày

Mã gõ báo cáo	Ngày	Nội dung tóm tắt
Express FPT 2019Q3	12/8/2019	Khuyến nghị MUA ; Giá mục tiêu 59500 ; Giá tại Publish 50000 Năm 2019, BSC dự báo DTT và LNTT của FPT lần lượt đạt 26,808 tỷ (+15.5% YoY) và 4,609 tỷ (+19% YoY). EPS FW 2019 sẽ đạt 4,643 VND/cp (+19% YoY) (đã trích quỹ khen thưởng và phúc lợi). Catalyst bao gồm: tăng trưởng từ làn sóng Chuyển đổi số và tăng chuỗi giá trị dịch vụ từ các thương vụ Mua bán và Sát nhập.
Express KBC 2019Q3	12/8/2019	Khuyến nghị MUA ; Giá mục tiêu 18150 ; Giá tại Publish 15400 Nửa cuối năm 2019 mảng KCN vẫn sẽ tiếp tục có khả năng tăng trưởng tốt nhờ vào 2 khu công nghiệp Quang Châu và Tân Phú Trung. KCN Nam Sơn Hạp Lĩnh có vị trí địa lý hấp dẫn thu hút khách thuê. Chúng tôi cho rằng ngay khi KCN này hoàn thành thủ tục pháp lý sẽ là nguồn cung mới thu hút cho KBC năm 2020.
Express NDN 2019Q3	12/8/2019	Khuyến nghị THEO DÕI ; Giá mục tiêu N/A; Giá tại Publish 18300 Khả năng tăng trưởng lợi nhuận đột biến nhờ dự án Mornachy Block B. Trên BCTC bán niên 2019, khoản trả trước của người mua dự án này là 1,357.18 tỷ đồng. Tài chính lành mạnh, tỷ lệ sử dụng nợ vay thấp (24.2 tỷ, tương đương 1.2% tổng tài sản) nhờ chiếm dụng vốn từ các dự án bất động sản.
Express DIG 2019Q3	12/8/2019	Khuyến nghị MUA ; Giá mục tiêu 16000 ; Giá tại Publish 13050 Kết quả kinh doanh được kỳ vọng tăng tốc từ cuối năm 2019. BSC dự báo doanh thu và lợi nhuận trước thuế năm 2019 của DIG lần lượt đạt 2,880 tỷ đồng (+17% yoy) và 553 tỷ đồng (+29.2% yoy) dựa trên giả định hạch toán (1) 20% phần còn lại dự án DIC-Phoenix (DT ước đạt 343 tỷ đồng), (2) Giả định hạch toán được 20% dự án GateWay (DT ước đạt 575 tỷ đồng) và (3) Dự án Nam Vĩnh Yên GD1 đóng góp khoảng 800 tỷ doanh thu.
Express PNJ 2019Q3	12/8/2019	Khuyến nghị MUA ; Giá mục tiêu 93400 ; Giá tại Publish 76300 BSC dự báo KQKD 2019 với doanh thu và lợi nhuận sau thuế lần lượt đạt 16,180 tỷ đồng (+10.2% yoy) và 1,193 tỷ đồng (+24% yoy), EPS cốt lõi FW 2019 = 5,089 đồng/cp, PE FW 2019 = 15.1 lần dựa trên các giả định (1) Biên lợi nhuận gộp năm 2019 ước đạt 21.6%, (2) SSSG cửa chuỗi vàng trang sức năm 2019 và 2020 lần lượt là 5% và 12% và (3) Số lượng cửa hàng mở mới dự kiến trong năm 2019 là 40 cửa hàng.



BSC Invest
Your Money. You invest

- ♦ Bạn không có thời gian để đầu tư
- ♦ Bạn băn khoăn với biến động thị trường
- ♦ Bạn cần hỗ trợ để đầu tư hiệu quả

I-INVEST LÀ CÔNG CỤ BẠN ĐANG TÌM KIẾM

[Tìm hiểu thêm](#)

• BSC i-Invest là nền tảng giao dịch trực tuyến kiểu mới dành cho khách hàng của BSC. Khác với phương thức quen thuộc là đặt lệnh theo từng mã cổ phiếu, i-Invest sử dụng phương thức quản lý và thực hiện mua bán theo danh mục đầu tư. Dựa vào nhu cầu, đặc điểm, mức độ ưa thích rủi ro của khách hàng, hệ thống i-Invest ngay lập tức đưa ra danh mục đầu tư phù hợp với kỳ vọng lợi nhuận tốt nhất cho khách hàng.

Sử dụng i-Invest tại đây
Bản công bố rủi ro

[Link](#)
[Link](#)

Hướng dẫn sử dụng
Video hướng dẫn sử dụng

[Link](#)
[Link](#)

Báo cáo cập nhật danh mục trên i-Invest

Danh mục	Hiệu suất danh mục							
	1 ngày	1 tuần	1 tháng	3 tháng	6 tháng	1 năm	3 năm	5 năm
Chủ đề	Bảng bao gồm 4 danh mục có hiệu suất ngày cao nhất và 2 danh mục có hiệu suất ngày thấp nhất.							
Top 10 cổ phiếu VN30	0.5%	2.1%	0.2%	2.2%	0.8%	1.6%	70.6%	104.8%
Dầu khí	0.4%	-0.3%	-3.9%	-5.3%	5.7%	1.5%	13.1%	-17.5%
Ngân hàng	0.3%	0.3%	1.2%	3.6%	1.8%	-3.2%	65.6%	127.1%
Cổ phiếu hết room ngoại	0.3%	2.0%	4.3%	6.7%	5.3%	6.4%	74.2%	161.9%
Chiến tranh thương mại	-0.7%	1.8%	-2.0%	1.5%	2.2%	15.7%	16.1%	127.2%
Cổ tức cao - Thanh khoản tốt	-1.2%	-0.6%	-3.5%	-0.2%	5.6%	20.9%	56.7%	156.9%
* Note	Danh mục Top 10 cổ phiếu VN30 hôm nay có hiệu suất ấn tượng +0.5% so với mức tăng nhẹ 0.1% của VN-Index. Ngược lại, danh mục Cổ tức cao - Thanh khoản giảm mạnh -1.2% .							
Mục tiêu	Bảng bao gồm 3 danh mục có hiệu suất ngày cao nhất và 2 danh mục có hiệu suất ngày thấp nhất.							
Danh mục 5	1.54%	3.17%	5.04%	3.96%	6.74%	8.12%	85.04%	162.43%
Danh mục 1	1.39%	3.61%	4.17%	4.34%	3.67%	6.12%	70.62%	126.91%
Danh mục 9	1.10%	1.99%	2.19%	3.64%	5.02%	11.00%	56.18%	124.66%
Danh mục 11	-0.01%	-0.18%	-0.10%	-2.98%	-0.05%	2.92%	91.72%	199.91%
Danh mục 10	-0.15%	1.85%	1.90%	4.84%	5.85%	3.21%	53.45%	132.11%
* Note	3/5 danh mục Mục tiêu đều có hiệu suất ngày tăng - khả quan							
Khẩu vị Rủi ro	Bảng bao gồm 3 danh mục có hiệu suất ngày cao nhất và 2 danh mục có hiệu suất ngày thấp nhất.							
Danh mục 23	1.12%	3.92%	4.65%	2.60%	3.41%	15.00%	128.25%	214.03%
Danh mục 20	1.02%	2.95%	0.33%	2.95%	-0.17%	8.59%	18.57%	164.34%
Danh mục 19	0.77%	3.12%	3.43%	4.34%	7.11%	10.34%	54.81%	122.64%
Danh mục 24	0.00%	1.88%	2.25%	6.16%	9.70%	6.02%	64.74%	173.31%
Danh mục 25	-0.88%	2.09%	7.16%	10.70%	20.52%	43.40%	196.62%	239.91%
* Note	3/5 danh mục Rủi ro đều có hiệu suất ngày tăng - khả quan							
INDEX								
VNINDEX	0.1%	0.2%	0.0%	1.0%	3.2%	0.7%	48.7%	61.8%
VN30INDEX	0.4%	1.1%	0.8%	0.0%	-1.7%	-7.0%	37.6%	36.7%

*Để xem chi tiết danh mục xin vui lòng đăng nhập vào BSC i-Invest theo đường link:

<https://invest.bsc.com.vn/#/login>

*Hiệu suất danh mục sử dụng dữ liệu lịch sử có thể không phản ánh tương lai.

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

